TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-DS	*G, ngày 31 tháng 08 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;
- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Diễn, ông Hoàng Đăng Đán.

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, các điều 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Huy B yêu cầu ông Nguyễn Khắc N, bà Trần Thị Th có nghĩa vụ trả số tiền anh đóng cửa tổng cộng là 51.600.280đ; trong đó 44.483.000đ là tiền đóng cửa và 7.117.280đ là tiền lãi của số tiền nợ gốc.

[1] Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Huy B cho rằng anh là người trực tiếp giao dịch và hợp đồng miệng với bà Trần Thị Th về việc anh nhận gia công đóng cửa cho nhà bà Th; việc này bà Th không thừa nhận và trình bày bà không giao dịch và không có thỏa thuận gì với anh B mà bà có nhờ anh Trần Văn H và chị Vũ Thị T đứng ra giao dịch thỏa thuận và thuê anh B đóng cửa bà có trách nhiệm trả tiền cho anh H, chị T khi đóng xong cửa. Bản thân anh B cũng thừa nhận là quá trình đóng cửa quy cách, phẩm chất, giá cả đều do anh H thỏa thuận với anh, những lần ứng tiền anh đều ứng của anh H, chị T. Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa anh H, chị T đều thừa nhận anh, chị mới là người có nghĩa vụ thanh toán tiền đóng cửa cho anh B. Bà Th, ông N không có nghĩa vụ phải trả. Anh B khai là có giao dịch với bà Th, còn bà Th khai không giao dịch và thuê anh B đóng cửa, khi khởi kiện anh B xuất trình giấy biên nhận chốt số tài sản đã làm và số tiền phải thanh toán giữa anh B và anh H có chữ ký của hai anh. Tại phiên tòa anh B không đưa ra được căn cứ gì để chứng minh là bà Th đã giao dịch và thuê anh đóng cửa, nên không có căn cứ để xem xét việc anh B yêu cầu bà Th, ông N phải trả tiền đóng cửa cho anh. Bà Th, ông N đề nghị không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Từ những nội dung được phân tích nêu trên thì anh B khởi kiện đối với bà Th, ông N là không đúng đối tượng, nên thuộc trường hợp người khởi kiện không có quyền khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Anh H, chị T thừa nhận việc anh B đã đóng cửa cho nhà bà Th và anh, chị mới là người có nghĩa vụ phải trả tiền cho anh B. Do vậy nếu anh B có yêu cầu thì có quyền khởi kiện anh H, chị T bằng vụ án dân sự khác mà không xem xét giải quyết trọng vụ án này.

[2] Án phí

Theo quy định của pháp luật vụ án bị đình chỉ nên nguyên đơn không phải chịu án phí; trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST-DS ngày 05/04/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-DS ngày 16/07/2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Huy B, sinh năm 1962; trú tại thôn P, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Khắc N, sinh năm 1952 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1950; cùng trú tại thôn T, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Ông N và bà Th ủy quyền cho anh Trần Văn H, sinh năm 1967 (Văn bản ủy quyền ngày 17/05/2018).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1967 và chị Vũ Thị T, sinh năm 1969; cùng trú tại thôn G, xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, đều có mặt.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn không có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho anh Nguyễn Huy B 1.112.075đ tiền tạm tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001275 ngày 05/04/2018 và 355.864đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001306 ngày 14/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- *Tòa án và VKS tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKS và THADS huyện G;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nguyễn Đăng Phong